TAND HUYỆN H **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /2020/ QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Thôn N, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn N, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn T nuôi dưỡng con chung là Trần Mạnh C, sinh ngày 13/12/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003640 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS huyện H;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chuyền